

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí trong lĩnh vực Môi trường; Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định các loại phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh tại Tờ trình số 106/TTr-BQL ngày 09 tháng 11 năm 2025 và Tờ trình số 107/TTr-BQL ngày 10 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 10 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung mức phí, lệ phí trong lĩnh vực Môi trường; Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh theo Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27 tháng 10 năm 2025 Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2025 và Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính trong lĩnh vực Môi trường; Hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở: NNMT, TC, XD;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, NNMT, PVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

**DANH MỤC 10 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỨC PHÍ, LỆ PHÍ
TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG; HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức phí, lệ phí	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh																																																
I. Lĩnh vực Môi trường (04 TTHC)																																																				
1	1.010733.000.00.00.H21	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (Cấp tỉnh)	1. Phí thẩm định theo Điều 9 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh: a) Mức thu phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường trên địa bàn tỉnh được quy định cụ thể như sau: (Đơn vị tính: Triệu đồng) <table><tr><th>Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ) Nhóm dự án</th><th>≤ 50</th><th>> 50 và ≤ 100</th><th>> 100 và ≤ 200</th><th>> 200 và ≤ 500</th><th>> 500</th></tr><tr><td>Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường</td><td>5,0</td><td>6,5</td><td>12,0</td><td>14,0</td><td>17,0</td></tr><tr><td>Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng</td><td>6,9</td><td>8,5</td><td>15,0</td><td>16,0</td><td>25,0</td></tr><tr><td>Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật</td><td>7,5</td><td>9,5</td><td>17,0</td><td>18,0</td><td>25,0</td></tr><tr><td>Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản</td><td>7,8</td><td>9,5</td><td>17,0</td><td>18,0</td><td>24,0</td></tr><tr><td>Nhóm 5. Dự án Giao thông</td><td>8,1</td><td>10,0</td><td>18,0</td><td>20,0</td><td>25,0</td></tr><tr><td>Nhóm 6. Dự án Công nghiệp</td><td>8,4</td><td>10,5</td><td>19,0</td><td>20,0</td><td>26,0</td></tr><tr><td>Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)</td><td>5,0</td><td>6,0</td><td>10,8</td><td>12,0</td><td>15,6</td></tr></table> b) Trường hợp thẩm định lại báo cáo đánh giá tác động môi trường: Mức thu phí bằng 50% mức thu áp dụng đối với báo cáo đánh giá tác động môi trường chính thức. 2. Thời điểm thu phí: Phí được thu trong thời gian giải quyết TTHC.	Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ) Nhóm dự án	≤ 50	> 50 và ≤ 100	> 100 và ≤ 200	> 200 và ≤ 500	> 500	Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0	Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0	Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0	Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0	Nhóm 5. Dự án Giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0	Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0	Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6	Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/8/2025
Tổng vốn đầu tư (tỷ VNĐ) Nhóm dự án	≤ 50	> 50 và ≤ 100	> 100 và ≤ 200	> 200 và ≤ 500	> 500																																															
Nhóm 1. Dự án xử lý chất thải và cải thiện môi trường	5,0	6,5	12,0	14,0	17,0																																															
Nhóm 2. Dự án công trình dân dụng	6,9	8,5	15,0	16,0	25,0																																															
Nhóm 3. Dự án hạ tầng kỹ thuật	7,5	9,5	17,0	18,0	25,0																																															
Nhóm 4. Dự án nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	7,8	9,5	17,0	18,0	24,0																																															
Nhóm 5. Dự án Giao thông	8,1	10,0	18,0	20,0	25,0																																															
Nhóm 6. Dự án Công nghiệp	8,4	10,5	19,0	20,0	26,0																																															
Nhóm 7. Dự án khác (không thuộc nhóm 1, 2, 3, 4, 5, 6)	5,0	6,0	10,8	12,0	15,6																																															
2	1.010727.000.00.00.H21	Cấp giấy phép môi trường (Cấp	1. Phí thẩm định cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng	Quyết định số 1623/QĐ-UBND																																																

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức phí, lệ phí	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
		tỉnh)	nhân dân tỉnh: - Đối với Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hình thức thẩm định thông qua thành lập hội đồng thẩm định: 14.000.000 đồng/giấy phép/dự án/cơ sở. - Đối với các Cơ sở, Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hình thức thẩm định thông qua thành lập Đoàn kiểm tra, không tổ chức lấy mẫu: 16.000.000 đồng/giấy phép/dự án/cơ sở. - Đối với các Cơ sở, Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp giấy phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hình thức thẩm định thông qua thành lập Đoàn kiểm tra, có tổ chức lấy mẫu: 32.000.000 đồng/giấy phép/dự án/cơ sở. 2. Thời điểm thu phí: Phí được thu trong thời gian giải quyết TTHC.	ngày 29/8/2025
3	1.010729.00.00.00.H21	Cấp điều chỉnh giấy phép môi trường (Cấp tỉnh)	1. Phí thẩm định cấp điều chỉnh Giấy phép môi trường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh: 6.000.000 đồng/giấy phép/dự án/cơ sở. 2. Thời điểm thu phí: Phí được thu trong thời gian giải quyết TTHC.	Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/8/2025
4	1.010730.00.00.00.H21	Cấp lại giấy phép môi trường (Cấp tỉnh)	1. Phí thẩm định cấp Giấy phép môi trường theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 09/2025/NQ-HĐND ngày 27/10/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh: - Đối với Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hình thức thẩm định thông qua thành lập hội đồng thẩm định: 14.000.000 đồng/giấy phép/dự án/cơ sở. - Đối với các Cơ sở, Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hình thức thẩm định thông qua thành lập Đoàn kiểm tra, không tổ chức lấy mẫu: 16.000.000 đồng/giấy phép/dự án/cơ sở. - Đối với các Cơ sở, Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền thẩm định, cấp giấy phép môi trường của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và hình thức thẩm định thông qua thành lập Đoàn kiểm tra, có tổ chức lấy mẫu: 32.000.000 đồng/giấy	Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 29/8/2025

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức phí, lệ phí	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
			phép/dự án/cơ sở. 2. Thời điểm thu phí: Phí được thu trong thời gian giải quyết TTHC.	
II. Lĩnh vực Hoạt động xây dựng (06 TTHC)				
5	1.013236.H21	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo /Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	1. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép 2. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nhận kết quả. 3. Đối tượng không thu: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 16/9/2025
6	1.013238.H21	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo).	1. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép 2. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nhận kết quả. 3. Đối tượng không thu: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh;	Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 16/9/2025

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức phí, lệ phí	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
		giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án).	+ Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	
7	1.013230.H21	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I và cấp II (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	1. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép 2. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nhận kết quả. 3. Đối tượng không thu: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 16/9/2025
8	1.013231.H21	Cấp điều chỉnh giấy phép xây	1. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép.	Quyết định số 1824/QĐ-UBND

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức phí, lệ phí	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
		dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án)	- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép 2. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nhận kết quả. 3. Đối tượng không thu: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	ngày 16/9/2025
9	1.013233.H21	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (Công trình không theo tuyến/theo tuyến trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình	1. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 15.000 đồng/giấy phép. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 7.000 đồng/giấy phép 2. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nhận kết quả. 3. Đối tượng không thu: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 16/9/2025

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Mức phí, lệ phí	Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh
		không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/Dự án)		
10	1.013235.H21	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp đặc biệt, cấp I, cấp II (công trình không theo tuyển/theo tuyển trong đô thị/tín ngưỡng, tôn giáo/tượng đài, tranh hoành tráng/sửa chữa, cải tạo/theo giai đoạn cho công trình không theo tuyển/theo giai đoạn cho công trình theo tuyển trong đô thị/dự án)	1. - Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Lệ phí cấp giấy phép: 120.000 đồng/giấy phép. - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: Lệ phí cấp giấy phép: 60.000 đồng/giấy phép 2. Thời điểm thu lệ phí: Nộp tại thời điểm nhận kết quả. 3. Đối tượng không thu: + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đề nghị cấp giấy phép xây dựng có thời hạn do ảnh hưởng của quy hoạch hoặc bị ảnh hưởng giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh; + Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền bổ sung, thay đổi thông tin trên Giấy phép xây dựng do Nhà nước thay đổi địa giới đơn vị hành chính.	Quyết định số 1824/QĐ-UBND ngày 16/9/2025
Tổng cộng: 10 TTHC				